TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 121/2020/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 22 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 233/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Ah Nguyễn Thành A, sinh năm 1975; địa chỉ: Nhà số 4, ngõ 5, đường T, phường Đ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Chan H, sinh năm 1982; địa chỉ: Nhà số 4, ngõ 5, đường T, phường Đ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 14 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Thành A và chị Nguyễn Thị Chan H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Thành A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Trọng B sinh ngày 18/01/2012, chị Nguyễn Thị Chan H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Trọng Q, sinh ngày 18/7/2005. Anh A, chị H không ai phải cấp dưỡng nôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở..

Về tài sản; công nợ và công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Thành A tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án

phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số: AA/2017/0007041 ngày 07/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Hoàn trả Anh A số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND TP V;
- Chi cục THA TP V;
- UBND P. Đ, TP V, tỉnh Vĩnh Phúc (ĐKKH năm 2003);
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Đã ký

Mầu Văn Mùi